

Số: **645/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 17 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **534/2020/TLST-HNGĐ** ngày 05/10/2020 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1979

HKTT: Thôn Cẩm Nha, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tạm trú: Tổ 5, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn Bà **Lê Thị Vân A** - sinh năm 1979

HKTT: Thôn Cẩm Nha, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tạm trú: Tổ 3, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Vân A.**
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con: Xác định ông T và bà Vân A có 02 con chung là: **Nguyễn Thúy H** - sinh ngày 01/02/2007 (Nữ) và **Nguyễn Lê Trường P** – sinh ngày 11/4/2014 (Nam). Sau khi ly hôn, ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bà Vân A cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bà Vân A có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0017091** ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay ông T được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Long Biên;
 - Chi cục THADS quận Long Biên;
 - UBND xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
- (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
 - Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc